

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Kim.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Tổ B, thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Phụ bán hàng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Hoài Thanh N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ S, thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Trọng T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoài Thanh N, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã M; Trần Văn L, sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã Đ; Phạm Trọng T, sinh năm 1990, trú tại thôn H xã V là những người thuộc đối tượng F1 ở địa phương khác về huyện Đ được đưa đi cách ly tập trung tại phòng số 4, khu cách ly số 2 (trường THPT Đ) thuộc khu phố M, thị trấn V, huyện Đ. Khoảng 14 giờ 30 ngày 21/9/2021, N và T đi ra phía trước phòng để tập thể dục, khi đi N đề 01 cái ví da màu đen bên trong có số tiền

3.210.000 đồng và giấy tờ tùy thân ở trên giường. Lúc này, Trần Văn L đang ở trong phòng thì nhìn thấy cái ví của N, do không có tiền đóng tiền ăn cho Ban quản lý khu cách ly nên L lén lút đi đến giường của N lấy cái ví rồi đi ra phía sau khu cách ly lấy tiền trong ví ra cất giấu dưới viên gạch 04 lỗ và ném cái ví cùng giấy tờ qua hàng rào. Do sợ giấu tiền dưới viên gạch không đảm bảo an toàn nên L đến lấy tiền rồi tìm nơi khác cất giấu đã để rơi 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng ngay viên gạch, L mang số tiền 3.200.000 đồng đến cất giấu dưới tấm bạt màu xanh ở khu nhà tắm rồi vào phòng nằm nghỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N vào phòng phát hiện bị mất cái ví nên đi tìm, khi ra phía sau khu cách ly phát hiện thấy có 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng ngay chỗ viên gạch, nghi ngờ có người trong khu cách ly trộm cắp tài sản nên đã trình báo Ban quản lý khu cách ly và Công an thị trấn V.

Đến khoảng 07 giờ ngày 22/9/2021, do cảm thấy ăn năn về việc làm của mình, Trần Văn L gọi N vào xin lỗi và thừa nhận việc mình đã trộm cắp cái ví của N. L tự đi đến khu vực nhà tắm lấy số tiền 3.200.000 cất giấu dưới tấm bạt màu xanh và trèo qua hàng rào nhặt cái ví da cùng toàn bộ giấy tờ trả lại cho N.

Tại kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 bóp tiền màu đen bằng da thật hiện không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 cái bóp da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 86B8-577.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Hoài Thanh N; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 72T1-8421 mang tên Hoàng Chiêm Th; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 61X2-5184 mang tên Trần Văn S, số tiền Việt Nam 3.210.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 79/CT-VKSĐL-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo không có việc làm ổn định do vậy không đề nghị áp dụng khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

- Biện pháp tư pháp: Anh Phạm Hoài Thanh N đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐG ngày 01/11/2021 của Hội đồng định

giá tài sản huyện Đức Linh nêu trên; bị hại anh Phạm Hoài Thanh N không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Phạm Hoài Thanh N, người làm chứng anh Phạm Trọng T. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh N, anh T, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, anh T là phù hợp Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại phòng số 4, Trung tâm cách ly điều trị dịch Covid-19 số 2 (trường THPT Đ) thuộc khu phố M, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do không có tiền đóng tiền ăn cho Ban quản lý khu cách ly nên Trần Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái ví da của anh Phạm Hoài Thanh N, trong đó có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 86B8-577.71, 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Phạm Hoài Thanh N; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 72T1-8421 mang tên Hoàng Chiếm Th; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 61X2-5184 mang tên Trần Văn S, số tiền Việt Nam 3.210.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 79/CT-VKSĐL-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trần Văn L thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn L không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi vụ việc mất tài sản xảy ra, Công an điều tra chưa tìm ra người phạm tội, thì bị cáo tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình, trong khi chưa ai phát hiện được bị cáo là người phạm tội, thuộc trường hợp người phạm tội tự thú. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Về hình phạt: Nhận thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại, bị cáo phạm tội trong lúc khó khăn nhất thời. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà để bị cáo tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình để giúp bị cáo tiến bộ.

Về khẩu trừ thu nhập: Thời gian qua tình hình dịch bệnh kéo dài, bị cáo không có thu nhập ổn định, do đó cần miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo để bị cáo có thu nhập có thể đảm bảo cuộc sống của mình.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 cái bóp da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 86B8-577.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Hoài Thanh N; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 72T1-8421 mang tên Hoàng Chiếm Th; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 61X2-5184 mang tên Trần Văn S, số tiền Việt Nam 3.210.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Hoài Thanh N là phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, anh N cũng không có ý kiến gì, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Anh Phạm Hoài Thanh N đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 36, Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn L.

- Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Trần Văn L cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS – Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung